

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/ST - HNGĐ

Ngày: 17/7/2017

V/v Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Quyết Tiến.

2. Ông Nguyễn Văn Thê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2017/TLST - HNGĐ ngày 18/5/2017 về tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng; sinh năm 1984.

ĐKHKTT tại: Xóm Tây, thôn Đại Đê, xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Xóm 3, Tân An, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Phan Mỹ T; sinh năm 1976.

ĐKHKTT tại: Xóm Tây, thôn Đại Đê, xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Thôn La, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Ng và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và các văn bản làm việc, nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày như sau:

- Về tình cảm: Chị và anh Phan Mỹ T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 28/02/2003 sau đó được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại

địa phương. Sau ngày cưới anh chị sống hạnh phúc được 03 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Tân hay đánh chửi chị dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị đã cho anh T cơ hội để sửa chữa sai lầm và thay đổi bản thân được tốt hơn nhưng anh T vẫn không thay đổi. Anh chị sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay.

Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này được nữa. Vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con: Anh chị có 02 con chung là các cháu Phan Đức T; sinh ngày 06/02/2004 và Phan Anh T; sinh ngày 26/02/2005. Nay ly hôn chị Ng có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Hiện nay chị có cửa hàng nhỏ bán nước, thu nhập trung bình là 7.000.000đ/tháng, ngoài ra chị con làm thêm dịch vụ chuyển phát nhanh cho một công ty tư nhân ở thành phố Nam Định nên chị đảm bảo cuộc sống của chị và các con. Vì vậy chị Ng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh chị không có nên chị Ngoan không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Mỹ T trình bày:

Về tình cảm: Về điều kiện kết hôn, thời gian đăng ký kết hôn, tổ chức lễ cưới và quá trình anh chị chung sống cũng như thời gian anh chị sống ly thân như chị Ngoan khai là đúng. Anh T xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nên trong cuộc sống chung thường xảy ra xô xát, cãi chửi, đánh nhau. Bản thân anh Tân có lỗi nhiều hơn nên anh đang sửa chữa lỗi lầm nhưng chị Ng không tin tưởng anh sẽ thay đổi. Theo anh T mâu thuẫn gia đình chưa đến mức trầm trọng, nếu chị Ng cho anh cơ hội nữa thì cuộc hôn nhân này vẫn duy trì được. Vì vậy anh không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình. Nếu chị Ng cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Về con: Anh chị có 02 con chung là các cháu Phan Đức T; sinh ngày 06/02/2004 và Phan Anh T; sinh ngày 26/02/2005. Nếu buộc phải ly hôn anh Tân đề nghị nên để 02 cháu ở cùng nhau và giao cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng. Anh Tân cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng anh nhận thấy cả 02 cháu rất gần gũi với mẹ và có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Mặt khác chị Ng có sức khỏe, có công việc ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của các con nên anh Tân đồng ý để chị Ng nuôi cả 02 con. Chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh không có ý kiến gì.

3. Về tài sản, công nợ và những nội dung khác liên quan: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị đề nghị giải quyết được ly hôn với anh Phan Mỹ T; về con chung chị xin nhận nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Tân cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Anh Phan Mỹ T có ý kiến: Anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Ng và để chị Ng nuôi cả 02 con, chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngoan:

- + Về tình cảm: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Ng và anh Phan Mỹ T.

- + Về con: Giao các cháu Phan Đức T; sinh ngày 06/02/2004 và Phan Anh T; sinh ngày 26/02/2005 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên, lao động tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- + Về tài sản, công nợ và các nội dung khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- + Về án phí ly hôn: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Trần Thị Ng cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Vụ Bản, hiện đang thuê nhà để làm ăn tại thành phố Nam Định nhưng vẫn thường xuyên đi về địa bàn huyện Vụ Bản. Mặt khác nguyên đơn và bị đơn có đơn thỏa thuận chọn Tòa án huyện Vụ Bản giải quyết vụ án nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Phan Mỹ T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 28/02/2003. Như vậy cuộc hôn nhân của chị Ng và anh T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tình trạng hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời khai của chị Trần Thị Ng và anh Phan Mỹ T về nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi, chửi, đánh nhau dẫn đến tình trạng sống ly thân là có. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị Ng, anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay, việc này trái với quy định tại Điều 19, 21 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình chị Ng, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chấp nhận nguyện vọng của Trần Thị Ng và anh Phan Mỹ T, giao các cháu Phan Đức T; sinh ngày 06/02/2004 và Phan Anh T; sinh ngày 26/02/2005 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên, lao động tự lập được là phù hợp với quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại các buổi làm việc và tại phiên tòa chị Ng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị vì chị có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của các con. Xét việc chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện và chị có đủ khả năng, điều kiện để nuôi con. Vì vậy không cần thiết phải buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngoan.

[5] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị Ng phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Ng và anh Phan Mỹ T.

2. Về con chung: Giao các cháu Phan Đức T; sinh ngày 06/02/2004 và Phan Anh T; sinh ngày 26/02/2005 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu thành niên, lao động tự lập được (hiện nay cháu T và cháu T đang ở cùng chị Ng). Anh Phan Mỹ T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trần Thị Ng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số BB/2012/09578 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản được đối trừ.

Chị Trần Thị Ng và anh Phan Mỹ T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Vụ Bản;
- Chi cục THADS huyện Vụ Bản;
- UBND phường Trường Thi, Tp Nam Định, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Tuấn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM TUẤN ANH

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA VỀ PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Vụ Bản;
- Chi cục THADS huyện Vụ Bản;
- UBND xã Liên Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA VỀ PHIÊN
TÒA**